

MẠC KÍNH VŨ TRONG QUAN HỆ VỚI TRUNG QUỐC THẾ KỶ XVII – MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI

*Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

TÓM TẮT

Là vị vua thứ 4 của nhà Mạc thời hậu kỳ¹, Mạc Kính Vũ đã trở thành tâm điểm chú ý của biết bao nhà nghiên cứu xưa nay khi bàn về sự tồn vong của nhà Mạc. Trong vai trò của mình, Mạc Kính Vũ đã tiếp nối đường hướng ngoại giao của các vị vua nhà Mạc trước đó trong mối quan hệ với triều đình phong kiến Trung Hoa như thế nào? Có nét gì mới trong mối quan hệ ấy không? Và liệu mối quan hệ với Minh triều, Thanh triều thời bấy giờ có ảnh hưởng gì đến sự sụp đổ của nhà Mạc nửa sau thế kỷ XVII? Đó là những vấn đề đặt ra và cũng là mối quan tâm mà chúng tôi muốn bàn đến trong bài viết này.

Từ khóa: Mạc Kính Vũ, Trung Quốc, nhà Mạc, Thanh triều, quan hệ.

1. Tương quan lực lượng giữa nhà Mạc và triều đình phong kiến Trung Hoa thế kỷ XVII

Vào năm 1592, sau khi bị đánh bật khỏi kinh đô Thăng Long, con cháu nhà Mạc đã tập hợp lại thành thế lực cát cứ chống lại triều Lê Trung Hưng suốt 85 năm trời. Điều đáng nói là chính trong bối cảnh đó, có không ít người dân vẫn nương theo ngọn cờ của nhà Mạc, ủng hộ nhà Mạc trong việc khôi phục, củng cố thế lực. Về điều này, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* đã viết: “Từ tháng 3 năm 1593, Mạc Kính Chi đã thất bại, nhưng ở khắp nơi, con cháu, dư đảng nhà Mạc nổi dậy chiếm cứ các địa phương xung bá...Chống lại họ Trịnh quyết liệt...Mạc Kính Liễn lập Mạc Kính Cung ở châu Văn Lan làm người nối nghiệp họ Mạc, đặt niên hiệu là Càn Thống năm thứ nhất, nhiều người còn giữ hai lòng, chưa quy phục hết, nghe Kính Cung lập nên rủ nhau theo”[2 tr 197] hay Lê Quý Đôn trong *Đại Việt thông sử* cũng đã phải thừa nhận rằng: “Lúc này, lòng người dân vùng Đông Bắc hãy còn theo ngụy (tức nhà Mạc) nghe tin Mạc Kính Cung lên ngôi, dẫn nhau đến quy phục. Từ sông Nhị Hà trở về Bắc, can qua nổi tiếp dấy lên, khói lửa không dứt, nhóm lớn thì kết thành 30 đảng, đông tới vài nghìn người, nhóm nhỏ cũng thành 10 toán, 7 – 8000 người...Quân giặc tới đâu, dân đến hùa theo, liên kết với nhau cùng nổi dậy...Nhân dân các huyện thuộc Hải Dương, Kinh Bắc đều dựng cờ xí hưởng ứng với giặc” [3 tr 370]. Rõ ràng là dù nhà Mạc bấy giờ đang lâm vào thế yếu nhưng những gì mà vương triều Mạc gây dựng được trước đó trong công cuộc trị quốc, an dân sau những biến loạn của đất nước cuối thế kỷ XV đầu thế kỷ XVI là một thực tế không thể nào phủ nhận. Và dư âm của giai đoạn dài khá thịnh vượng ấy của vương triều Mạc vẫn còn đó trong tâm thức của biết bao người, hướng lòng người về phía nhà Mạc lúc này đây. Điều đó góp phần giúp chúng ta lý giải được tại sao sau khi vương triều Mạc bị sụp đổ, trong suốt một thời gian dài, nhân dân trên hầu khắp miền Bắc – cương vực của Bắc triều cũ vẫn ủng hộ họ.

¹ Thời kỳ nhà Mạc ở Cao Bằng

Trong khi đó, bản thân triều đình vua Lê chúa Trịnh đang lâm vào khó khăn về mọi mặt: kinh tế thì bị tàn phá nặng nề, nông dân thì bị bần cùng lưu vong, đói kém khắp mọi nơi. Thêm vào đó, triều đình lại luôn phải gồng mình lên chống chọi lại những cuộc tranh giành quyền bính trong nội bộ vương triều[4]. Dựa vào sự suy yếu ấy của họ Trịnh, cộng với sự ủng hộ của nhân dân thì nhà Mạc đã nhanh chóng thiết dựng được một số căn cứ chống đối, cát cứ ở địa phương như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, trong đó Cao Bằng được xem là trung tâm hoạt động của nhà Mạc thời hậu kỳ.

Song nói như vậy không có nghĩa là chúng ta khẳng định sự thắng thế, lớn mạnh của nhà Mạc trong bối cảnh lịch sử đất nước thế kỷ XVII. Dù rằng xét trong tương quan lực lượng với triều đình vua Lê chúa Trịnh, nhà Mạc vẫn còn một số lợi thế nhất định như trên, song nếu đặt nó trong thế so sánh với giai đoạn trước đó [2] và với một triều đình chính thống như triều Lê – Trịnh lúc bấy giờ thì dù sao nhà Mạc lúc này chỉ tồn tại như là một thế lực cát cứ phong kiến. Vì thế, phạm vi ảnh hưởng và tiềm lực về mọi mặt của nhà Mạc trong bối cảnh mới hạn chế hơn nhiều so với triều Lê Trung Hưng – dấu rằng triều đình này đang lâm vào bước đường suy yếu, khủng hoảng.

Trong cái thế đối sánh như vậy, khi mà nguy cơ chống đối từ triều đình Lê - Trịnh luôn thường trực và tham vọng bành trướng từ phía Bắc của các triều đại phong kiến Trung Hoa chưa bao giờ dứt thì nhà Mạc không thể đủ sức để chống chọi lại cùng một lúc với 2 đối thủ “nặng ký” ấy là điều dễ hiểu. Và hơn ai hết các vua nhà Mạc hiểu rõ rằng: muốn đối phó với đối phương thì trước hết phải giữ được cho chặt vùng đất cát cứ. Trong khi triều đình Lê - Trịnh đang tìm mọi cách để lấy lại vùng đất cát cứ đó từ tay nhà Mạc bằng mọi giá thì các vua Mạc, trong đó có Mạc Kính Vũ đều nhận chân được sự cần thiết phải có sự trợ giúp của một thế lực “đủ mạnh” để có thể kiềm chế “tham vọng” ấy của triều Lê. Trong bối cảnh bị “cô lập” đó, trên hành trình đi tìm đồng minh ấy thì ngoài Minh triều, Thanh triều ra, nhà Mạc còn có thể nương nhờ uy thế của thế ai nữa? Vì vậy, việc nhà Mạc ra sức chiếm giữ vùng đất Cao Bằng làm căn cứ một mặt là do nơi đây địa hình hiểm trở, gây khó khăn cho những lần tấn công của họ Trịnh, nhưng mặt khác cũng là để dễ nương nhờ thanh thế của Minh triều, Thanh triều trong những tình thế cấp bách.

Về phía triều đình phong kiến Trung Hoa, lúc bấy giờ, bước vào thế kỷ XVII, nhà Minh đang lâm vào bước đường suy thoái, khủng hoảng. Hàng loạt cuộc nổi dậy liên hồi của nhân dân, đặc biệt là nông dân đã diễn ra. Trong cơn bão táp sôi trào ấy, Minh triều đã nhanh chóng bị nhấn chìm bởi cuộc khởi nghĩa nông dân của Lý Tự Thành. Từ đây vào năm 1644, Thanh triều được thành lập, tiếp nối sứ mệnh lịch sử của các triều đại phong kiến trước đó. Là một vương triều “ngoại tộc” lại nắm quyền lãnh đạo một đất nước đa phần là người Hán, ngay từ đầu nhà Thanh đã vấp phải rất nhiều khó khăn từ sự chống đối điên cuồng của những thế lực cự thần nhà Minh cũng như sự nổi dậy không dứt của những tộc người Hán. Vì vậy vào nửa sau thế kỷ XVII, mặc dù rất muốn mở rộng bành trướng thế lực xuống phương Nam để phô trương thanh thế,

song khi nội trị chưa yên thì bản thân Thanh triều đang phải gắng sức giữ cái thế “tĩnh” trong quan hệ với các nước xung quanh, trong đó có Đại Việt chúng ta. Bởi thế mà hơn bao giờ hết, triều Minh rồi đến triều Thanh trong suốt thế kỷ XVII luôn muốn lợi dụng tình trạng chia cắt trong nội bộ nước ta hòng làm suy yếu tiềm lực Đại Việt để chuẩn bị cho một âm mưu bành trướng lâu dài, chứ chưa sử dụng ngay đến vũ lực trực tiếp gây chiến. Để làm được điều này, nhà Thanh đã không chối từ sự nương nhờ của nhà Mạc suốt từ thời Mạc Kính Cung đến Mạc Kính Vũ với mưu đồ biến nhà Mạc thành đối trọng tương xứng trong cuộc chiến chống lại triều Lê, duy trì tình trạng chia cắt lâu dài ở Đại Việt.

Như vậy là, nguyên vọng tìm “đồng minh” trong thế cô lập của nhà Mạc đã gặp đúng sở nguyện của các triều đại phong kiến Trung Quốc lúc bấy giờ. Và mối quan hệ giữa 2 bên được thiết lập như một sự tất yếu. Song vấn đề là hiệu quả của mối quan hệ ấy như thế nào? Với tư cách là vị vua cuối cùng của nhà Mạc, mối quan hệ giữa Mạc Kính Vũ với Minh triều, Thanh triều ra sao? Những chuyển biến của mối quan hệ ấy có tác động như thế nào đến kết cục của nhà Mạc trong lịch sử dân tộc?

2. Mạc Kính Vũ trong mối quan hệ với Trung Quốc thế kỷ XVII – Hệ quả và thực chất

Trong bối cảnh lịch sử như trên, ngay từ khi thay cha là Mạc Kính Khoan lên làm vua, Mạc Kính Vũ đã tiếp tục mối quan hệ “thần phục” Minh triều của các vị vua trước đó, không chấp nhận thần phục họ Trịnh, tự lập làm vua, xưng hiệu là Thuận Đức. Bởi thế mà trong suốt những năm từ khi Mạc Kính Vũ lên làm vua (1638) cho đến khi Minh triều chấm dứt sự tồn tại của vương triều mình (năm 1644), đã bao phen họ Trịnh cầu cứu nhà Minh giúp quân đánh tan nhà Mạc trong nước, song Minh triều vẫn tìm mọi cách để chối từ nhằm duy trì sự tồn tại của cả nhà Mạc lẫn triều Lê Trung Hưng, đặt Đại Việt trong tình trạng chia cắt. Nhờ đó mà trong thời gian này, tuy họ Trịnh bao phen cất quân lên Cao Bằng tiêu diệt nhà Mạc song rốt cục không thắng nổi Mạc Kính Vũ và đành lui quân về kinh thành. Đó là vào tháng 3 năm 1638, chúa Trịnh Tráng đích thân đem quân đi đánh Kính Vũ, ngay trận đầu ra quân thì tướng Trịnh là Hạ Quận công bị bắt và Lâm Quận Công bị chém tại trận. Trịnh Tráng đã nổi giận đóc quân vây bốn mặt Cao Bằng tìm cách tiêu diệt Mạc Kính Vũ nhưng không tài nào thắng nổi. Một lần khác, ấy là vào mùa Đông năm đó (11/1638), Trịnh Tráng sai Trịnh Kiêu đem quân đi đánh Kính Vũ cũng không thành bèn rút quân về vào đầu tháng giêng năm sau (1639). Nửa năm sau (6/1639), Trịnh Tráng lại tự mình đốc quân quyết đánh Mạc Kính Vũ. Lần này trước khi xuất quân, Trịnh Tráng gửi thư cho Quý Đạo – một tướng nhà Minh đóng ở Quảng Tây xin giúp sức cùng đánh nhưng kết quả vẫn không thắng lợi, đành lui binh lần nữa. Một năm sau, chúa Trịnh tiếp tục cầu cứu nhà Minh, đồng thời biên thư cho các doanh tướng nhà Minh đóng ở các tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam xin phối hợp quân cùng quan quân nhà Lê đánh tan Mạc Kính Vũ. Song suốt từ đó cho đến năm 1643, tuy nhà Minh có thư phúc đáp nhưng lại “cố tình” sai hẹn nên cuối cùng Trịnh

Trạng vẫn không thể đánh thắng được Mạc Kính Vũ.

Vậy là chúng ta không thể nào phủ nhận được rằng: Sự duy trì mối quan hệ “hòa hảo” giữa nhà Mạc và Minh triều trong thời gian trị vì của Mạc Kính Vũ đã góp phần không nhỏ trong việc tăng cường sức mạnh đề kháng của nhà Mạc trước sự tấn công liên hồi của quan quân Lê – Trịnh. Mặc dù sự nương nhờ vào thế lực của Minh triều không thể giúp nhà Mạc đủ sức đánh tan triều Lê Trung Hưng (và bản thân Minh triều cũng không muốn điều này xảy ra) song trong một chừng mực nhất định, nó đã giúp nhà Mạc tiếp tục tồn tại trong một bối cảnh đầy thử thách.

Khi nhà Minh mất, nhà Thanh lên nối quyền thì Mạc Kính Vũ lại tiếp tục “thần phục” Thanh triều, dựa vào cái uy của nhà Thanh trong suốt một thời gian dài sau đó. Và nhờ vậy mà trong suốt nửa sau thế kỷ XVII, chúa Trịnh đã bao phen phải tự mình đốc quân đi đánh nhà Mạc mà không hề nhận được sự trợ giúp nào từ phía Thanh triều. Bản thân Mạc Kính Vũ lúc bấy giờ cũng đã bao lần chọn Trung Quốc làm điểm dừng chân trên hành trình lánh nạn trước sự tấn công của quan quân Lê – Trịnh. Đó là vào những năm 1666 và năm 1667. Đặc biệt là vào năm 1667, khi bị quân Trịnh đánh đuổi khỏi Cao Bằng, Mạc Kính Vũ đã chạy sang Nam Ninh dâng sớ tố cáo và xin Thanh triều gây sức ép buộc nhà Lê phải trả lại đất Cao Bằng cho họ Mạc. Trong khi đó, về phía vua Lê, để biện minh cho hành động đánh Mạc cũng đem việc tổ tiên của Mạc Nguyên Thanh là Mạc Đăng Dung giết vua Lê và quốc mẫu ra tố cáo. Nhưng kết quả là nhà Thanh cho đem Mạc Kính Vũ về Nam Ninh và sai sứ mang sắc dụ sang ta đòi Trịnh Tạc cắt 4 châu ở Cao Bằng: Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang [6 tr127] nhường cho họ Mạc. Sắc dụ có đoạn viết:

“Hoàng đế sắc dụ Quốc vương An Nam Lê Duy Hỷ: Theo lời tâu của người có những lời rằng tố của Mạc Nguyên Thanh là Mạc Đăng Dung là kẻ cừ thù đã bức giết tiên Quốc mẫu cùng Vương nói dối, làm việc giết người để đoạt lấy nước, nên nay hưng binh đánh dẹp. Lại nói báo phục mối thù trước, nên tiểu trừ họ Mạc. Nhưng về việc Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan chiếm cứ Cao Bằng, trước kia nước người đến đánh, rồi có thể ước hòa hảo. Cứ như vậy, thì mối thù đã trả xong, đã kết giao hòa hảo, mỗi bên chiếm cứ đất riêng.

Những người họ Mạc làm loạn nay đã chết, sự việc đã giải quyết xong thời Gia Tĩnh triều Minh, thuộc thời xưa năm cũ. Thời nay, Mạc Nguyên Thanh trước tiên đến nạp cống dốc lòng thành qui phụ, trăm ban chức Đô thống sứ; sau đó người cũng đến nạp công qui phụ, đã được phong Vương. Nay người sinh sự hưng binh, bảo là phục cừ; đáng lý ra trước khi hưng binh, phải trình tấu mọi tình tiết, để nghe theo sắc chỉ. Rồi chưa xin chiếu chỉ, đã hưng binh gấp, tàn phá địa phương Cao Bằng, chém giết binh dân, việc làm thực không hợp. Nay đã xưng tuân chỉ bãi binh, hãy đem địa phương nhân dân Cao Bằng trao lại cho Mạc Nguyên Thanh, mỗi bên giữ đất yên ổn sinh sống, để đáp ứng với lòng chuộng lễ yên dân của trăm, tận xứng đạo nghĩa phiên bang, vĩnh viễn được phúc ân sủng. Hãy cẩn thận suy nghĩ, tuân kính; đừng trái lệnh! Đặc dụ [2]”.

Vậy là nhờ áp lực từ “Thiên triều” Trung Hoa, họ Trịnh đã buộc lòng phải nhún nhường trao lại cho nhà Mạc 4 châu ở Cao Bằng – những vùng đất mà khó khăn lắm nhà Trịnh mới giành lại được từ tay họ Mạc. Trong cái thế một nước nhỏ phải “thần phục” “Thiên triều” Trung Hoa, lại đang muốn Thanh triều giúp đỡ trong cuộc chiến khốc liệt chống lại họ Mạc, vua Lê chúa Trịnh đã không có sự lựa chọn nào khác. Mạc Kính Vũ một lần nữa đã rất tinh ý trong việc tận dụng tối đa điểm yếu của đối phương để ra sức duy trì sự tồn tại của dòng họ mình.

Đã có không ít người đồng nhất sự “thần phục” ấy của Mạc Kính Vũ với hành động thỉnh cầu quan quân Trung Hoa mang quân vào trợ lực trong cuộc chiến trường kì của họ Trịnh. Song nếu nhìn sâu hơn thực chất của vấn đề, chúng ta sẽ thấy sự khác nhau rất căn bản trong hành động nương nhờ sự giúp đỡ của “Thiên triều” từ phía họ Mạc và từ phía triều đình Lê - Trịnh. Trên thực tế, vì quyền lợi ích kỷ của dòng họ mình, chúa Trịnh đã không ít lần cầu cứu nhà Minh, nhà Thanh cùng các tướng lĩnh “Thiên triều” đóng quân ở biên giới 2 nước đem quân vào nước Việt cùng phối hợp với họ tiêu diệt thế lực cát cứ nhà Mạc. Nếu như những yêu cầu đó được chấp thuận thì rõ ràng vô hình trung họ Trịnh đã tự đẩy dân tộc mình, nhân dân mình vào cái thế bị mất độc lập. Trong khi đó, các ông vua nhà Mạc thời hậu kỳ, từ Mạc Kính Cung cho đến vị vua cuối cùng – Mạc Kính Vũ tuy đều ra sức “thần phục” triều đình phong kiến Trung Hoa cốt giữ mối quan hệ hòa hảo và tìm “chỗ dựa” để tránh thế cô lập trong cuộc chiến có phần không cân sức giữa một bên là thế lực cát cứ (nhà Mạc) và một bên là triều đình vua Lê chúa Trịnh, song chưa bao giờ sự thần phục ấy đe dọa đến an nguy quốc gia, đến sự tồn vong và độc lập dân tộc. Hơn ai hết, các vua Mạc thời bấy giờ biết mượn “cái uy” quyền của “Thiên triều” để kiềm chế sức mạnh của họ Trịnh nhằm đảm bảo sự tồn tại của mình chứ không hề “mượn quân” dọn đường cho người Trung Quốc vào Đại Việt để đánh dẹp họ Trịnh bằng quân sự. Bởi thế mà trong cuộc chiến chống Lê – Trịnh, suốt từ triều Minh đến triều Thanh, chúng ta chưa hề thấy một lần nào các vua Mạc, cả Mạc Kính Vũ cầu xin “Thiên triều” đem quân sang hỗ trợ về lực lượng chiến đấu. Thậm chí trong những lúc nguy nan nhất, trên hành trình lánh nạn ở đất Trung Hoa, Mạc Kính Vũ cũng chưa hề ngỏ lời để Thanh triều giúp đỡ về mặt quân sự. Có chăng thì Mạc Kính Vũ chỉ xin Minh triều, Thanh triều hãy bằng lời nói của bậc “thượng quốc” mà gây sức ép cho quan quân Lê – Trịnh. Và từ chỗ phát hiện ra điểm yếu của triều Lê Trung Hưng lẫn âm mưu hòng chia cắt làm suy yếu Đại Việt của “Thiên triều” Trung Hoa, vua Mạc đã biết tận dụng tối đa những điểm yếu của kẻ thù để duy trì thế cân bằng lực lượng giữa họ Mạc và họ Trịnh suốt một thời gian dài (trong khi bản thân Minh triều, Thanh triều cũng chưa thể làm gì đe dọa đến an nguy dân tộc). Sự sáng suốt trong cuộc đấu tranh sinh tồn của Mạc Kính Vũ chính là ở chỗ đó.

Hơn thế, trong tư tưởng của các vị vua nhà Mạc thì sự thần phục “Thiên triều” Trung Hoa chỉ là phương cách để duy trì sự tồn tại của dòng họ mình mà thôi còn thực chất thì chưa bao giờ họ muốn nhân dân lâm vào cái họa binh đao, muốn để mất độc lập dân tộc vào tay Minh – Thanh. Tư tưởng ấy được chứng thực trong lời căn dặn lúc lâm

nguy của Mạc Ngọc Liễn: “Nay họ Mạc khí vận đã hết, họ Lê lại phục hưng, đó là số trời. Dân ta là dân vô tội, mà để cho mắc nạn binh đao, sao lại nỡ thế. Bọn ta nên tránh ở nước khác, chứa nuôi uy sức, chịu khuất đợi thời, xem khi nào mệnh trời trở lại mới có thể làm được. Rất không nên lấy sức chọi sức, hai con hổ đánh nhau, tất có một con bị thương không được việc gì. Nếu thấy quân họ đến thì ta nên tránh, chớ có đánh nhau, cốt phải giữ cẩn là hơn. *Lại chớ nên mời người nước Minh vào trong nước ta, đến nỗi dân ta phải chịu làm than, đó cũng là tội không có gì nặng bằng* [2tr 205]” và được chứng thực trong mọi hoạt động nêu trên của vị vua cuối cùng - Mạc Kính Vũ. Rõ ràng, ngay trong những giờ phút hiểm nguy nhất thì ý thức dân tộc vẫn không hề mất đi trong tiềm thức của các vị vua nhà Mạc.

Và dường như chính sự thần phục Trung Hoa về danh nghĩa, thái độ luôn dè chừng trước nguy cơ xâm lược của phương Bắc ấy là một trong những căn nguyên khiến Mạc Kính Vũ cuối cùng đã quay lưng lại với Thanh triều để rồi cuối đời ủng hộ thế lực cát cứ Ngô Tam Quế ở Vân Nam. Phải chăng Mạc Kính Vũ tìm thấy ở Ngô những nét tương đồng với mình trong vai trò người đứng đầu thế lực cát cứ nên có phần “hoi vội” trong việc thừa nhận Ngô Tam Quế khi thế lực này chưa đủ mạnh để đương đầu với triều đình nhà Thanh? Để rồi rốt cục sự việc vỡ lở và họ Trịnh nhân đó mang quân dẹp tan sự tồn tại của thế lực cát cứ nhà Mạc. Thiết nghĩ với một kẻ thù luôn thường trực âm mưu xâm lược Đại Việt như “Thiên triều” Trung Hoa, việc cắt đứt mối quan hệ với họ của nhà Mạc trước sau rồi cũng sẽ xảy ra như một sự tất yếu, nhưng phải chăng Mạc Kính Vũ đã chọn chưa đúng thời điểm để tỏ thái độ ấy. Dù chúng ta có thể dễ dàng hiểu được sự chuyển đổi thái độ trong mối quan hệ với Trung Hoa của Mạc Kính Vũ song vẫn không thể nào phủ nhận đây là bước đi có phần hơi “vội” của vị vua cuối cùng nhà Mạc thời hậu kỳ.

Vậy là dưới ảnh hưởng của tư tưởng triết học Trung Hoa mà chủ yếu là Nho giáo, những người đứng đầu nhà Mạc đều đã tự đặt quyền lực của mình dưới quyền lực của “thiên triều” và xem đó như là điều hợp lẽ trời trong quan hệ giữa nước lớn và nước nhỏ, nhất là khi nhà Mạc sau năm 1592 chỉ còn tồn tại với tư cách là thế lực cát cứ. Và cũng như các vị vua nhà Mạc trước đó, Mạc Kính Vũ đặc biệt coi trọng mối quan hệ với Minh triều rồi Thanh triều và xem đó như là một chỗ dựa quan trọng để tạo nên thế cân bằng trong cuộc chiến chống lại thế lực Lê – Trịnh – một cuộc chiến vốn dĩ không cân sức giữa một bên là triều đại chính thống với một bên là thế lực cát cứ. Chính mối quan hệ ấy đã giúp các vua Mạc, trong đó có Mạc Kính Vũ duy trì được vùng đất cát cứ của mình suốt một thời gian tương đối dài, dù có lúc tưởng như đã mất vào tay họ Trịnh. Đó là điều mà chúng ta không thể nào phủ nhận.

Song nếu chỉ nhìn bề ngoài thì rất dễ để cho rằng: sự “thần phục” của vua Mạc bây giờ là biểu hiện cho sự “phụ thuộc” của nhà Mạc trong mối quan hệ với “đại quốc”. Thực chất của vấn đề này ra sao?

Chúng ta đều biết rằng, trong tâm thức của mỗi người dân Việt Nam từ xưa đến

nay thì khái niệm “độc lập” được hiểu là đất nước hòa bình, không có ngoại bang xâm lược, phương Bắc và phương Nam cương giới phân định rõ ràng, còn “lệ thuộc” có nghĩa là mất độc lập, bị ngoại bang xâm chiếm, đè nén, áp bức trên mọi lĩnh vực. Nếu chúng ta đối chiếu cách hiểu trên với mối quan hệ của nhà Mạc với “Thiên triều” lúc bấy giờ thì rõ ràng vua Mạc đã không hề xâm phạm nguyên tắc “độc lập” về cơ bản, tức là không bị “lệ thuộc” theo cách hiểu nêu trên. Tư tưởng giữ vững độc lập dân tộc ấy đã được chứng thực trong cả lời nói lẫn hành động của các vị vua nhà Mạc đương thời và Mạc Kính Vũ cũng không là ngoại lệ. Phải chăng chính tính không “lệ thuộc” ấy trong quan hệ với Thanh triều bấy giờ chính là nguyên nhân khiến Mạc Kính Vũ dễ dàng và có phần hơi “vội” trong việc ủng hộ thế lực cát cứ nhà Thanh - Ngô Tam Quế?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Đăng Lợi (chủ biên): *Mạc Đăng Dung và vương triều Mạc*, Hội Sử học Hải Phòng.
- [2] Ban liên lạc họ Mạc: *Hợp biên thế phả họ Mạc*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2007.
- [3] Ngô Đăng Lợi (chủ biên): *Nhà Mạc và dòng họ Mạc trong lịch sử*, Hà Nội, 1996.
- [4] Đinh Khắc Thuân: *Lịch sử triều Mạc qua thư tịch và văn bia*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
- [5] Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1973, tập 4.
- [6] Lê Quý Đôn: *Đại Việt thông sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

MAC KINH VU IN THE RELATIONSHIP WITH CHINA IN THE SEVENTEENTH CENTURY- THE NEW APPROACH

Nguyen Thi My Hanh

Ha Noi University of Education

ABSTRACT

Being the 4th king of the post Mac Dynasty, Mac Kinh Vu has become the focus of attention of many researchers when they discuss the survival of the Mac Dynasty. In his role, how did he continue the diplomatic strategy of the the earlier Mac kings in relation to the Chinese imperial Dynasty? Was there a new thing in that relationship? And did the relationships with the Ming Dynasty, Qing Dynasty at that time affect the collapse of the Mac in second half of the seventeenth century? These are the questions and the concerns that we want to discuss in this article.

Key words: Mac Kinh Vu, China, The Mac Dynasty, Qing Dynasty, Relation

*ThS Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Email myhanhvn@gmail.com Đại học Sư phạm Hà Nội